TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày 16 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đồng Dực.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chử;

Bà Nguyễn Thị Thu Lương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 04 háng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nhữ Văn B, sinh năm: 1986; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Nhữ Văn T (Đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 14/3/2018, bị Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nhữ Văn N, sinh năm 1981; Trú tại: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H; Có mặt

- Người làm chứng:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960; Trú tại: thôn Kim Lũ, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 18/12/2023, tại khu vực Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn Kim Lũ, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Tổ công tác Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên phát hiện Nhữ Văn B có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu B dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tại túi áo khoác bên phải của B

đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu trắng hồng được gắn kín hai đầu, kích thước (0,9 x 1,7) cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, B khai là ma tuý mua để sử dụng, vật chứng được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu (I).

Quá trình điều tra, Nhữ Văn B khai nhận: Do nghiện chất ma tuý nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, Nhữ Văn B điều khiển xe mô tô biển số 33K9-6319 đi một mình từ nhà để đi tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn Kim Lũ, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, B gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, nhìn giống người nghiện nên đi lại gần hỏi mua ma tuý thì người này đồng ý. B đưa 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng, người này cầm tiền và đưa cho B 01 đoạn ống nhựa màu trắng hồng được gắn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. B biết là Heroin nên cầm ống nhựa chứa ma tuý cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải của mình đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi B đi đến khu vực Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn Kim Lũ, xã Phù Ủng thì bị Tổ công tác của Công an huyện Ân Thi và Công an xã Phù Ủng tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thấy B có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu B dừng xe lại để kiểm tra, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 66/KL-KTHS (MT) ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niềm phong ghi ký hiệu (I), có khối lượng là 0,155 (Không phẩy một năm năm gam) là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Quá trình điều tra, Nhữ Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B, do B khai không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng:

- Mẫu hoàn được niêm phong trong một niêm phong ghi số 66/KL-KTHS (MT), bên trong chứa 0,143g (Không phẩy một bốn ba gam) là ma tuý, loại Heroine (Heroin); các mảnh ống nhựa đụng ma tuý và 01 (một) và phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đã nhập kho vật chứng Công an huyện Ân Thi.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE màu nâu, biển số BKS 33K9-6319, số khung 00004127, số máy 0106243. Quá trình điều tra xác định ngày 18/12/2023 bị can mượn chiếc xe này của anh trai là Nhữ Văn Nhật sinh năm 1981 ở thôn An Sơn, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để đi có việc. Anh Nhật mua chiếc xe này của một người đàn ông không biết. tên, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng vào năm 2008, khi mua các bên không làm giấy tờ gì

chỉ đưa giấy đăng ký xe mô tô số 0002780. Người đứng tên chủ xe trong đăng ký xe là anh Lương Xuân Đàm ở xã Chương Dương, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây trình bày đã mua chiếc xe này năm 2005 với giá 3.500.000 đồng, đến năm 2008 anh bán chiếc xe này cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng. Qua tra cứu, chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện chiếc xe này đang được quản lý tại Kho vật chứng Công an huyện Ân Thi.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSAT ngày 13/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo Nhữ Văn B về "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nhữ Văn Nhật và bị cáo đề nghị giao chiếc xe máy cho anh Nhật nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có quan điểm phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nhữ Văn B về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Nhữ Văn B phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo: Nhữ Văn B từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/12/2023.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 66/KL-KTHS (MT) bên trong chứa: 0,143g ma túy, các mảnh ống nhựa đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE màu nâu, biển số BKS 33K9-6319, số khung 00004127, số máy 0106243 cho chủ sở hữu là anh Nhữ Văn Nhật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (thể hiện tại Bút lục: 19-21, 31-33, 38, 46-48, 67-86). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 18/12/2023, tại Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn Kim Lũ, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nhữ Văn B đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,155 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, biết hành vi của mình là trái pháp luật, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Ngày 14/3/2018 bị cáo bị TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 14/2018/HSST. Ra tù ngày 22/09/2018, ngày 10/6/2020 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Đã được xóa án tích.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Phạm Thị Được có huân chương kháng chiến hạng nhất, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 66/KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 0,143g ma túy, các mảnh ống nhựa đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại ông Nhữ Văn Nhật 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE màu nâu, biển số BKS 33K9-6319, số khung 00004127, số máy 0106243.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSAT ngày 13/3/2024 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/03/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Văn B phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo: Nhữ Văn B 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/12/2023.

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 66/KL-KTHS(MT) bên trong chứa: 0,143g ma túy, các mảnh ống nhựa đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại ông Nhữ Văn Nhật 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE màu nâu, biển số BKS 33K9-6319, số khung 00004127, số máy 0106243.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSAT ngày 13/3/2024 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/03/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ân Thi-tỉnh Hưng Yên;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Dực